

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thành Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST- VDS ngày 13 tháng 4 năm 2026.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Ma Thị G, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1). Ông Nông Văn N, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (Trước sáp nhập: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

2). Anh Nông Văn T, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu về việc tuyên bố một người đã chết và tại các Biên bản lấy lời khai bà G trình bày: Bà và ông Nông Văn N, sinh năm 1961 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên ngày 21/01/2000, giữa bà và ông N có 01 con chung là Nông Văn T, sinh năm 2001. Vợ chồng sinh sống và làm ăn tại xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập: xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), đến tháng 7 năm 2016 ông N cùng một số người trong xóm đi làm ăn ở tỉnh khác. Được gần một tháng ông N có gọi điện thông tin đang làm ăn ở Trung Quốc, đi cùng còn có anh Nông Văn T1, sinh năm 1974 và anh Nông Văn T2, sinh năm 1979, đều cùng địa chỉ: xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Được khoảng hơn một tháng anh T1 và anh T2 trở về địa phương làm ăn, sinh sống, cũng từ khoảng tháng 8 năm 2016 cho đến nay bà

không biết ông N làm gì, sinh sống ở đâu, ông N cũng không có thông tin, liên lạc gì về địa phương và gia đình, cũng không liên lạc gì với ai. Gia đình cũng như anh em họ hàng tìm kiếm khắp nơi cũng không có thông tin gì của ông N nên năm 2017 gia đình đã làm đơn trình báo lên công an huyện Đ (cũ) để nhờ công an tìm kiếm nhưng vẫn không thấy tin tức gì đến nay, từ thời điểm ông N không có tin tức, không liên lạc và không có thông tin tức xác thực là còn sống hay đã chết đến nay đã 09 năm. Do đó, để giải quyết và hoàn thiện các thủ tục hành chính và tài sản gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên bà đề nghị Toà án tuyên bố ông Nông Văn N đã chết.

Tại bản tự khai của anh Nông Văn T (con trai ông N): anh xác định là con của bà G và ông N đồng thời xác định tháng 7 năm 2016 ông N nói đi làm ở Trung Quốc nhưng sau đó đến tháng 8/2016 thì không có tin tức gì, mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết ông N còn sống hay đã chết, đến nay bà Ma Thị G đề nghị Toà án tuyên bố ông Nông Văn N đã chết anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nông Thị N1 xác định: bà là em gái của ông N, năm 2016 anh trai bà có báo với gia đình đi làm thuê tại Trung Quốc với một số người cùng xóm. Tuy nhiên, khi những người cùng đi làm với ông N trở về có thông tin ông N đã trở về Việt Nam trước rồi, nhưng kể từ đó ông N không có tin tức gì cho gia đình, năm 2017 bà G và gia đình cũng trình báo Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm kiếm ông N nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông N là còn sống hay đã chết. Bà Ma Thị G đề nghị Toà án tuyên bố ông Nông Văn N đã chết bà nhất trí và gia đình không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nông Văn T2 trình bày: ông là anh họ của ông N, tháng 7 năm 2016 (âm lịch) ông và ông N cùng sang Trung Quốc làm thuê (không có hợp đồng lao động) và không thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh. Khi đi làm mỗi người làm một nơi, được khoảng 20 ngày thì ông nghe nói ông N bị đau chân nên đã xin chủ làm về nhà trước, trước khi ông N về ông không được gặp ông N nên không nắm rõ được ông N về bằng cách nào, ai đưa về, trong thời gian ở Trung Quốc ông không còn thấy ông N liên lạc cũng không biết đã về Việt Nam chưa, sau 01 tháng làm ở Trung Quốc ông về nhà thì mới biết ông N chưa về, đến nay ông cũng không có thông tin về việc ông N còn sống hay đã chết.

Biên bản xác minh tại địa phương, đại diện xóm xác định: Ông Nông Văn N và bà Ma Thị G là vợ chồng, có 01 con chung anh Nông Văn T. Từ năm 2016 đến nay không biết ông N đi đâu, làm gì, ở đâu chỉ nghe gia đình nói ông N đi làm ăn tại Trung Quốc, ông N không có mặt tại địa phương từ đó cho đến nay người dân sinh sống tại đây và chính quyền địa phương không biết thông tin xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết.

Biên bản xác minh tại Công an xã Đ xác định: Qua kiểm tra thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư không có thông tin của công dân

Nông Văn N, sinh năm 1964, số định danh cá nhân 019064009726 hiện đang đăng ký tạm trú, tạm vắng hay thay đổi nơi cư trú khác.

Tại Công văn số 902/PQL NXC(Đ1), ngày 11/11/2025 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định “Căn cứ thông tin được khai thác trong cơ sở D do Cục Q1, Bộ Công an quản lý, tại thời điểm tra cứu không có thông tin xuất nhập cảnh của công dân Nông Văn N”.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Ma Thị G về việc tuyên bố ông Nông Văn N đã chết. Về lệ phí: Bà Ma Thị G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ma Thị G yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với ông Nông Văn N, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (trước khi sáp nhập: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu của bà G thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

[2] Về nội dung: Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ông Nông Văn N, sinh năm 1964 trước khi biệt tích cư trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đến năm 2016 đi làm ăn xa, đến tháng 8 năm 2016 gia đình nhận được tin ông N đang ở Trung Quốc, do bị đau chân nên phải trở về Việt Nam, nhưng từ đó đến nay gia đình đã tìm kiếm cũng như báo chính quyền địa phương nhưng ông N không trở về địa phương lần nào và cũng không có bất kỳ hình thức gì liên hệ với gia đình.

[3] Quá trình giải quyết vụ việc, Toà án đã Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với ông Nông Văn N. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên B ba số liên tiếp là 99 +100+101 ra các ngày 10+12+17/12/2025; Phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam (V) 03 lần liên tiếp từ các ngày 12 đến 14/12/2025; đăng thông báo tại Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh T và Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao, đến nay đã hết

thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên trên các phương tin thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Nông Văn N.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định “*Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: a...d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có thông tin xác thực là còn sống...*”. Như vậy, có căn cứ xác định ông N đã đi khỏi địa phương đến nay là hơn 05 năm, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết. Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự “*Thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó,.... nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính ngày đầu tiên của tháng có tin tức cuối cùng*”, do đó theo lời trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định ông N mất thông tin liên lạc và biệt tích từ tháng 8 năm năm 2016 đến nay không có thông tin về việc còn sống hay chết, như vậy xác định ngày chết của ông Nông Văn N là ngày 01/9/2021

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

[5.1] Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật;

[5.2] Đối với chi phí tố tụng đăng thông báo tìm kiếm bà G đã thực hiện thanh toán xong không yêu cầu anh T có nghĩa vụ thực hiện nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; 370; 371; 372; 391; 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự;

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q2.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Ma Thị G về việc yêu cầu Toà án tuyên bố một người đã chết đối với ông Nông Văn N.

2. Tuyên bố ông Nông Văn N, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đã chết, ngày chết xác định là ngày 01/9/2021.

Khi quyết định của Toà án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực phát luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nông Văn N được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nông Văn N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Ma Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001965 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

-Bà Ma Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Nông Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4- Thái Nguyên;
- UBND xã Định Hoá, tỉnh TN;
- Công an xã Định Hoá, tỉnh TN;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Bích Hiền